

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/11/2019

V/v tranh chấp về **ly hôn**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Ngô Văn Được.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 767/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974 (Có mặt);

Cư trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Võ Trung T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Võ Trung T quen biết nhau và tiến tới hôn nhân vào năm 1996, nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông T thường nhậu về đánh bà rất nhiều lần vì còn thương các con nên bà cố gắng chịu đựng, nhưng nay cảm thấy không

hợp nhau mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng, bà nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trung T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hồng Q, sinh ngày 19/6/1996 và Võ Thị Đ, sinh ngày 20/10/2000 hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Võ Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông T không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trung T, ông T có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn ông Võ Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là có căn cứ.

[3] Bà M yêu cầu ly hôn với ông T, bà M và ông T hai người chung sống với nhau như vợ chồng M không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận ông, bà là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Võ Hồng Q, sinh ngày 19/6/1996 và Võ Thị Đ, sinh ngày 20/10/2000 hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 14, Điều 53, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Võ Trung T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị M và ông Võ Trung T là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Võ Hồng Q, sinh ngày 19/6/1996 và Võ Thị Đ, sinh ngày 20/10/2000 hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận bà Nguyễn Thị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì bà M và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị M phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0013522 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 9 năm 2019. Bà M đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

